

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH G

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 21/2023/HS-ST

Ngày: 11/7/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C - TỈNH G

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Đức R.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Văn N và bà Hoàng Thị N\b.

Thư ký phiên tòa: Ông Hà Văn S- Là Thư ký Toà án nhân dân huyện C, tỉnh G.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh G tham gia phiên toà: Ông Lương Minh P- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh G xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2022/TLST- HS ngày 07 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2022/QĐXXST - HS ngày 21 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo: **Phan** Tấn H; sinh năm 2001; Nơi sinh:G; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: thôn Đại An 1, xã Ia Khuol, huyện C, tỉnh G; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Chi Tình (đã chết) và bà Huỳnh Thị Xuân; sinh năm 1967; Gia đình có 02 anh em, lớn sinh năm 1990, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình;Tiền án, tiền sự: Không; Hiện bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Chị Trần Thị Lệ H; sinh năm 1997;

Địa chỉ: thôn 03, xã Hòa Phú, huyện C, tỉnh G(có mặt).

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*:

+ Anh Huỳnh Đức H; sinh năm 1997;

Địa chỉ: thôn Đại An 1, xã Ia Khuol, huyện C, G.

+ Chị Trần Thị P; sinh năm 1996;

Địa chỉ: thôn 03, xã Hòa Phú, huyện C, tỉnh G.

+ Anh Lương Công P; sinh năm 1996;

Địa chỉ: thôn 03, xã Hòa Phú, huyện C, tỉnh G.

- *Người bào chữa*: Bà Trang Thị Thùy P- Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh G(có mặt).

- *Người Phiên dịch*: Bà Rơ Châm Pg - Cán bộ Trường dân tộc nội trú huyện C, tỉnh G (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19giờ 40 ngày 19/10/2022, Phan Tấn H (có giấy phép lái xe theo quy định), sau khi dự tiệc đám cưới ở thôn 3, xã Hòa Phú, huyện C (H không uống rượu bia), điều khiển mô tô 81B2-692.88 đi dạo ở Công viên thị trấn Phú Hòa, huyện C. Sau đó, H điều khiển xe đi về nhà, lưu thông trên đường Hồ Chí Minh theo hướng G đi Kon Tum ở làn đường dành cho xe cơ giới, tốc độ khoảng 60-70 km/h. Khi đi đến Km 1577 đoạn thuộc địa phận thôn 3, xã Hòa Phú, huyện C, thấy có đám cưới của nhà dân ở phía bên phải, H không chú ý quan sát đoạn đường phía trước mà nhìn vào trong đám cưới. Cùng lúc này, chị Trần Thị Lệ H bế cháu Lương Chính Hy (sinh năm 2020, là con của chị gái Trần Thị Kim Khánh) đi bộ ngang qua đường từ bên trái sang bên phải đường theo hướng lưu thông của H để đến đám cưới chơi. Khi xe mô tô do H điều khiển đi qua khỏi khu vực rạp đám cưới thì lúc này H mới quay đầu quan sát phía trước, thì phát hiện thấy chị H đi bộ ở trên đường cách tim đường khoảng một mét. Do khoảng cách quá gần, H không kịp xử lý nên đã tông vào chị H ở làn đường dành cho xe cơ giới nơi H đang lưu thông. Làm chị H và cháu Hy ngã văng tới trước trên làn đường dành cho xe cơ giới bên phải theo hướng lưu thông của H. Còn H và xe mô tô trượt tới trước văng qua phần đường bên trái. Hậu quả làm H và chị H bị thương nặng được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Quân y 211, cháu Hy không bị thương tích gì.

Sau khi xảy ra vụ việc, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã tổ chức khám nghiệm hiện trường, khám phương tiện theo quy định.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 05/23/TgT ngày 31/01/2023 của Trung Tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh G kết luận chị Trần Thị Lệ H bị thương tích tổn hại sức khỏe là 77%.

Về vật chứng: Quá trình điều tra xác minh và khám nghiệm hiện trường, Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ chiếc xe mô tô 81B2-692.88. Qua điều tra xác định chiếc xe trên là tài sản hợp pháp của anh Huỳnh Đức H cho Phan Tấn H mượn. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại chiếc xe đó cho anh H và anh H không có yêu cầu gì.

Về dân sự: Sau khi điều trị xong thương tích, chị H yêu cầu bồi thường số tiền 26.000.000 đồng; thì Phan Tấn H và gia đình đã bồi thường đầy đủ, nên chị H không có yêu cầu gì thêm. Gia đình cháu Lương Chính Hy không có yêu cầu gì. Gia đình cháu Mil không yêu cầu gì thêm, đồng thời có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Blis.

Tại bản cáo trạng số 24/Ct-VKS ngày 07/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh G đã truy tố bị cáo Phan Tấn H về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, theo quy định tại các điểm b Khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ n quan điểm như Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Phan Tấn H mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Người bào chữa bà Trang Thị Thùy Pphát biểu; việc truy tố, xét xử bị cáo về tội danh và điều luật là hoàn toàn đúng theo quy định tôi không có ý kiến gì; nhưng đề nghị Hội đồng xem xét cho bị cáo Hphạm tội do lỗi vô ý, tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, đã bồi thường khắc phục hậu quả, đại diện của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 01 và khoản 02 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự; xử bị cáo H mức án như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhưng chur chương án treo; Về các vấn đề khác đồng ý quan điểm của đại diện Viện kiểm sát.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, ý kiến của người bào chữa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 19giờ 40 ngày 19/10/2022, bị cáo điều khiển mô tô 81B2-692.88 lưu thông trên đường Hồ Chí Minh theo hướng từ G đi Kon Tum, khi đến km 1577 đoạn thuộc địa phận thôn 3, xã Hòa Phú, huyện C; do không chú ý quan sát nên đã tông vào chị H bế cháu Hy, đang đi bộ qua đường từ bên trái sang bên phải theo hướng lưu thông của H. Hậu quả làm chị H bị thương tích tổn hại sức khỏe là 77%. Lỗi trong vụ tai nạn này thuộc về bị cáo. Như vậy hành vi của bị cáo H đã phạm vào tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, được quy định tại điểm b khoản 01 Điều 260 Bộ luật hình sự.

[2] Hành vi điều khiển xe mô tô của bị cáo H khi không có giấy phép lái xe theo quy định, đã uống rượu bia còn điều khiển xe, chở người ngồi sau không đội mũ bảo hiểm, không làm chủ tốc độ, không đề phòng trời mưa đường trơn trượt, **ngủ khi điều khiển xe**; chủ quan lái xe một tay khi vào cua, chứng tỏ bị cáo không tuân thủ đúng các quy định đã vi phạm khoản 8, 9 Điều 3; khoản 1, Điều 9 Luật giao thông đường bộ. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã gây tâm lý hoang mang cho người dân khi tham gia giao thông, bất chấp pháp luật, xem thường tính mạng của

người khác, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự công cộng. Vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về tình tiết tăng nặng định khung; nhưng xét bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án tiền sự, tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là người dân tộc thiểu số nên nhận thức về pháp luật còn hạn chế; đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả, đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, nên cũng cần xem xét khi lượng hình.

Hiện nay, tình trạng vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, gây tai nạn làm thiệt hại về người và tài sản là vấn nạn của xã hội; Đảng nhà nước đã có nhiều chính sách nhằm hạn chế, nhưng vẫn chưa đạt kết quả như mong muốn, số vụ tai nạn giao thông ngày tăng cao diễn biến phức tạp, nhất là xe mô tô tham gia giao thông đường bộ; n nhân chính là ý thức chấp hành pháp luật của người tham gia giao thông. Trong vụ án này bị cáo bị cáo là người có lỗi toàn bộ; nên cần phải có hình phạt cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài để bị cáo cải tạo giáo dục thành người có ích cho gia đình và xã hội và phòng ngừa chung.

[3] Việc tuân theo pháp luật, trong quá trình tố tụng để giải quyết vụ án Cơ quan khởi tố - truy tố đã thực hiện đầy đủ đúng theo quy định của pháp luật.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, mức án đề nghị và xem xét án phí phải chịu; Hội đồng xét xử xét mức án của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[5] Xét đề nghị của người bào chữa cho rằng mức án đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là nghiêm khắc, nên đề nghị Hội đồng xử bị cáo H dưới 03 năm tù, Hội đồng xét xử sẽ xem xét đề nghị của người bào chữa.

[6] Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ chiếc xe mô tô BKS 82K7-6560 là tài sản hợp pháp của ông A Heh, khi Blis lấy xe đi rồi gây tai nạn ông Heh không biết, nên không xem xét xử lý đối với ông Heh đồng thời đã trả lại xe, ông Heh không có ý kiến gì; nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về dân sự: A Blis cùng gia đình đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 46.160.000đồng; tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu gì thêm và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho Blis; nên Hội đồng xét xử không xem xét về phần dân sự.

Tại phiên tòa ông A Heh không có yêu cầu gì về số tiền mà gia đình ông cùng bị cáo Blis đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 46.160.000đồng; nên Hội đồng xét xử không xem xét đề cập đến.

[8] Về án phí: Bị cáo H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lý trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tội bị cáo: Phan Tấn H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm b khoản 01 Điều 260; điểm b, điểm s khoản 01; khoản 02 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo: Phan Tấn H 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Buộc: Phan Tấn H phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tp án (11/7/2023) bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người bào chữa có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình, trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh G xét xử P thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS.H C;
- Công an H.C;
- Chi cục THA H.C;
- Bị cáo;
- Người TGTT;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Bùi Đức R